

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 19/01/2018

Về tranh chấp: “Ly hôn, nuôi
con chung”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA THÀNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hảo Phát**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Đỗ Thị Mỹ Hạnh**;

2. Bà **Lê Ngọc Trâm**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Ngọc Lan** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành tham gia phiên tòa:
Bà **Nguyễn Thị Huỳnh Như** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 657/2017/ST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2018/QĐST- HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Hồng Q**, sinh năm 1976; địa chỉ: X/XB, tổ X, ấp T, xã Đ, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh – có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Minh T**, sinh năm 1974; địa chỉ: X/XB, tổ XX, ấp T, xã Đ, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16 tháng 10 năm 2017, lời trình bày trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng Q trình bày:

Chị và anh T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1991, không có đăng ký kết hôn. Hôn nhân là do tự nguyện, có tổ chức lễ cưới. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hòa hợp thường

xuân xảy ra mâu thuẫn cãi vã nhau, cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 07/2017 cho đến nay. Hiện tình cảm không còn nên chỉ yêu cầu được ly hôn với anh T.

Vợ chồng chung sống có 03 người tên Nguyễn Thị M. H, sinh ngày 11/9/1993; Nguyễn Thị K.T, sinh ngày 06/12/1996 và Nguyễn Minh T.V, sinh ngày 20/01/2007. Nguyễn Thị M.H và Nguyễn Thị K.T đã trưởng thành chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi Nguyễn Minh T.V và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Không có ai nợ lại hai vợ chồng.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh phát biểu: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt nên tiến hành xét xử vắng mặt anh T là đúng theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa cho thấy, chị Q và anh T tự nguyện chung sống từ năm 1991, không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2015 phát sinh mâu thuẫn, đã ly thân từ tháng 07/2017 đến nay. Bị đơn anh T được Tòa án triệu tập hợp lệ giải quyết vụ án nhưng vắng mặt không đến tham gia để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Như vậy, xét nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng sống chung không hòa hợp, thường xuyên cãi vã, chị Q cho rằng hiện tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn kéo dài không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được.

Do chị Q và anh T chung sống không đăng ký kết hôn, căn cứ theo quy định tại Điều 9, Điều 14, Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ giữa chị Q và anh T là vợ chồng.

Về con chung có 03 người tên Nguyễn Thị M.H, sinh ngày 11/9/1993; Nguyễn Thị K.T, sinh ngày 06/12/1996 và Nguyễn Minh T.V, sinh ngày 20/01/2007. Nguyễn Thị M.H và Nguyễn Thị K.T đã trưởng thành chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, cháu Vy hiện đang chung sống với chị Q và theo nguyện vọng của cháu V, giao cháu

V cho chị Q tiếp tục nuôi dưỡng. Ghi nhận chị Q không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu giải quyết.

Tính án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn anh Nguyễn Minh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến tham dự phiên tòa nên Hội đồng xét xử vắng mặt anh T là có căn cứ theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Hồng Q và anh Nguyễn Minh T chung sống vợ chồng với nhau từ năm 1991, hôn nhân là do tự nguyện, không có đăng ký kết hôn là vi phạm theo quy định tại Điều 9, Điều 14, Điều 53 của Luật hôn nhân và Gia đình.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Q cho rằng do vợ chồng không hòa hợp, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cuộc sống chung không còn hạnh phúc, anh chị đã ly thân từ tháng 07/2017 đến nay nên chị Q yêu cầu ly hôn với anh T. Qua xác minh mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nhưng anh chị chung sống không đăng ký kết hôn nên không thể xem xét cho thuận tình ly hôn cho anh chị thuận tình ly hôn mà phải tuyên bố không công nhận quan hệ giữa anh chị là vợ chồng.

[3] *Về con chung:* Có 03 người tên Nguyễn Thị M.H, sinh ngày 11/9/1993; Nguyễn Thị K.T, sinh ngày 06/12/1996 và Nguyễn Minh T.V, sinh ngày 20/01/2007. Nguyễn Thị M.H và Nguyễn Thị K.T đã trưởng thành chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện cháu V đang sống ổn định cùng với chị Q và cháu V có nguyện vọng sống cùng với chị Q nên xem xét cho chị Q được tiếp tục nuôi dưỡng cháu V là hợp lý. Ghi nhận chị Q không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung:* Chị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên ghi nhận.

[5] Chị Q phải chịu án phí theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

[6] Xét đề nghị của Viện kiểm sát là hợp lý nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 9, Điều 14, Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, tuyên xử;

1. Tuyên bố không công nhận quan hệ giữa chị Nguyễn Thị Hồng Q và anh Nguyễn Minh T là vợ chồng

Về con chung: Có 03 người tên Nguyễn Thị M.H, sinh ngày 11/9/1993; Nguyễn Thị K.T, sinh ngày 06/12/1996 và Nguyễn Minh T.V, sinh ngày 20/01/2007. Nguyễn Thị M.H và Nguyễn Thị K.T đã trưởng thành chị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết. Giao Nguyễn Minh T.V cho chị Q tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Ghi nhận chị Q không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Q phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Q đã nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng theo biên lai thu số **0004597** ngày **16** tháng **10** năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận chị Q đã nộp xong tiền án phí.

Án sơ thẩm xử công khai, báo cho chị Q biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh T vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh.
- VKSND tỉnh Tây Ninh
- VKSND huyện Hoà Thành.
- THADS huyện Hoà Thành.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.
- Lưu tập án.

(đã ký)

Nguyễn Hảo Phát

